



QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU

(Ấn bản 1.0 | Ban hành ngày 01/7/2021 theo Quyết định số 01 /QĐ-BVU
của Hiệu trưởng trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu)

**TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ
KHÔNG SAO CHÉP DƯỚI MỌI HÌNH THỨC**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2021



Số: 01 /QĐ-BVU

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ
của trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định 27/2006/QĐ-TTG ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH 13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội, Luật số 34/2018/QH 14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ vào trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ vào đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ*” của trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các quy định trước đây trái Quy chế kèm theo Quyết định này đều hết hiệu lực và bị hủy bỏ.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng các Khoa, Viện, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- Tổng Giám đốc;
- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Lưu VP.



GS. TS Nguyễn Lộc



**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/ 7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

	Người biên soạn	Người ký ban hành
	Nguyễn Thị Hoài Phương	Nguyễn Lộc
Chức danh	Giám đốc Ban Đại học	Hiệu trưởng
Ký tên		 
Ngày/tháng/năm	01/7/2021	01/7/2021

DANH SÁCH ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN GIỮ TÀI LIỆU NÀY

TT	Đơn vị	Bản gốc/Bản sao	Bản cứng/Bản mềm
1	Chủ đầu tư	Bản gốc	Bản cứng Bản mềm dạng file .pdf Bản mềm dạng file .docx
2	Hội đồng trường Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu	Bản gốc	Bản cứng
3	Ban Giám hiệu trường Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu	Bản gốc	Bản cứng
4	Trưởng các đơn vị thuộc Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu	Bản sao	Bản cứng





**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Chương trình đào tạo	1
Điều 4. Học phần.....	2
Điều 5. Các loại học phần	2
Điều 6. Tín chỉ.....	3
Điều 7. Lớp sinh viên	3
Điều 8. Lớp học phần	3
Điều 9. Thời gian và khối lượng học tập.....	3
Điều 10. Phương thức tổ chức đào tạo	4
Điều 11. Hình thức đào tạo	4
CHƯƠNG II. LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY.....	5
Điều 12. Kế hoạch giảng dạy và học tập.....	5
Điều 13. Sinh viên đăng ký nhập học.....	5
Điều 14. Sắp xếp sinh viên vào học các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo	6
Điều 15. Tổ chức đăng ký học tập.....	6
Điều 16. Tổ chức lớp học phần	7
Điều 17. Sinh viên rút bớt học phần đã đăng ký	7
Điều 18. Đăng ký học lại và học cải thiện điểm	8
Điều 19. Đăng ký học phần dự thính (hay đăng ký học thêm)	8
Điều 20. Tổ chức giảng dạy và học tập.....	8
CHƯƠNG III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	10
Điều 21. Đánh giá học phần	10
Điều 22. Tổ chức thi giữa kỳ và thi kết thúc học phần	10
Điều 23. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi	11
Điều 24. Tính điểm học phần	12
Điều 25. Cách tính điểm trung bình chung	13
Điều 26. Chấm phúc khảo và khiếu nại điểm	13



Handwritten signature



**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

Điều 27. Phân loại sinh viên và xếp hạng học lực sinh viên.....	14
Điều 28. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học.....	14
Điều 29. Xử lý kết quả học tập.....	15
Điều 30. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.....	16
CHƯƠNG IV. THỰC TẬP, XÉT TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG	17
Điều 31. Thực tập tốt nghiệp.....	17
Điều 32. Khóa luận, đồ án hoặc học các học phần thay thế.....	17
Điều 33. Chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thực tập tốt nghiệp.....	17
Điều 34. Thời gian, điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp	18
Điều 35. Cấp bằng tốt nghiệp.....	19
CHƯƠNG V. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN	20
Điều 36. Nghỉ học tạm thời, thôi học	20
Điều 37. Chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển trường, chuyển hình thức học ...	20
Điều 38. Trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo	21
Điều 39. Học cùng lúc hai chương trình	22
Điều 40. Học liên thông đối với người có văn bằng khác.....	23
Điều 41. Xử lý sinh viên vi phạm	23
CHƯƠNG VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ, CÔNG KHAI THÔNG TIN.....	24
Điều 42. Chế độ báo cáo	24
Điều 43. Lưu trữ.....	24
Điều 44. Công khai thông tin	24
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	25
Điều 45. Hiệu lực văn bản.....	25
Điều 46. Tổ chức thực hiện	25





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-BVU ngày 01 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, bao gồm: Chương trình đào tạo; thời gian và khối lượng học tập; hình thức và phương thức tổ chức đào tạo; lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy; đánh giá kết quả học tập; thực tập, xét tốt nghiệp và cấp bằng; xử lý vi phạm; những quy định khác đối với sinh viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học tại trường.
2. Quy chế này đồng thời áp dụng đối với đơn vị, cá nhân liên quan trong đào tạo trình độ đại học theo hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học.

Điều 3. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học hoặc học phần (sau đây gọi chung là học phần), trong đó phải có đủ các học phần bắt buộc và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo gồm: Trình độ đào tạo; Điều kiện nhập học; Mục tiêu đào tạo; Chuẩn kiến thức kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; Khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập, Đồ án/ khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khóa luận; Chuẩn đầu ra; Điều kiện tốt nghiệp; Kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; Phương pháp và hình thức đào tạo; Cách thức đánh giá kết quả học tập; Các điều kiện thực hiện chương trình,... Và được Hiệu trưởng ban hành.
2. Chương trình đào tạo song ngành hoặc ngành chính – ngành phụ, chương trình phải thể hiện rõ khối lượng học tập chung và riêng theo từng ngành.
3. Chương trình đào tạo song bằng được thiết kế kết nối, lồng ghép từ kiến thức của hai ngành đào tạo khác nhau. Chương trình xuyên suốt từ năm nhất đến năm cuối không tách rời.
4. Nội dung, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau. Đối với người đã tốt nghiệp trình độ khác hoặc ngành khác, khối lượng học tập thực tế được xác định trên cơ sở công nhận, hoặc chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy và miễn trừ học phần trong chương trình đào tạo trước.





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

5. Chương trình đào tạo phải được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi và điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho sinh viên.
6. Đề cương chi tiết của học phần phải thể hiện số lượng tín chỉ của học phần, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết, thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình tài liệu tham khảo, điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.

Điều 4. Học phần

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo, để sinh viên tích lũy trong quá trình học tập.
2. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ.
3. Mỗi học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định, thống nhất quản lý trong toàn trường.

Điều 5. Các loại học phần

1. Học phần bắt buộc: Là những học phần chứa đựng các nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình đào tạo bắt buộc sinh viên phải tích lũy.
2. Học phần hoặc nhóm học phần tự chọn: Là học phần hoặc nhóm học phần mà sinh viên bắt buộc phải tích lũy nhưng được phép lựa chọn trong danh mục có trong chương trình đào tạo để tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo.
3. Học phần tương đương: Là một hoặc một nhóm học phần thuộc một chương trình đào tạo đang tổ chức tại trường mà sinh viên được phép tích lũy để thay thế cho một hoặc một nhóm học phần trong một chương trình đào tạo khác.
4. Học phần tiên quyết: Là học phần mà khối lượng kiến thức bắt buộc phải được học trước một hoặc một số học phần khác trong chương trình đào tạo. Ví dụ: Học phần A là học phần tiên quyết của học phần B thì sinh viên buộc phải học và tích lũy đủ điểm của học phần A mới được quyền đăng ký học học phần B.
5. Học phần học trước/học sau: Là học phần được sắp xếp theo thứ tự trong chương trình đào tạo.
6. Học phần thay thế: Là học phần cho phép sinh viên đăng ký học để lấy kết quả thay thế cho một hoặc một số học phần trước đây có trong chương trình đào tạo nhưng do quá trình sửa đổi đã không còn trong chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành đào tạo.





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

Điều 6. Tín chỉ

1. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một (01) tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 – 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 – 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 – 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp.
2. Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.
3. Một tiết học được tính bằng 50 phút.
4. Khối lượng tín chỉ tích lũy là tổng số tín chỉ của các học phần trong chương trình đào tạo mà sinh viên đạt.

Điều 7. Lớp sinh viên

1. Lớp sinh viên là lớp mà sinh viên được sắp xếp theo khóa nhập học.
2. Lớp sinh viên có gắn với tên khoa, viện đào tạo, khóa đào tạo.
3. Lớp sinh viên tồn tại trong suốt khóa học, từ khi nhập học đến khi tốt nghiệp.

Điều 8. Lớp học phần

1. Lớp học phần là lớp bố trí học cho những sinh viên ở các lớp khác nhau nhưng cùng đăng ký học một học phần giống nhau trong thời gian giống nhau, có cùng thời khóa biểu trong một học kỳ.
2. Mỗi lớp học phần được gán một mã số riêng.
3. Số lượng sinh viên để tổ chức lớp học phần thực hiện theo Quy chế này.

Điều 9. Thời gian và khối lượng học tập

Mỗi hình thức đào tạo, chương trình đào tạo cần cung cấp kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa để định hướng cho sinh viên.

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh thời gian và khối lượng học tập theo Khoản 1, Điều này.

Từ năm học 2022-2023, thời gian và khối lượng học tập bắt buộc áp dụng thống nhất như sau:

1. Đối với hình thức đào tạo chính quy:
 - a) Đào tạo cử nhân: 120 tín chỉ/ 03 năm;
 - b) Đào tạo dược sĩ, kỹ sư, kiến trúc sư: 150 tín chỉ/ 05 năm;
 - c) Đào tạo bác sĩ: 180 tín chỉ/ 06 năm.
2. Đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học

Handwritten signature



QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

- a) Khối lượng học tập áp dụng theo hình thức đào tạo chính quy.
- b) Thời gian học tập dài hơn tối thiểu 20% so với hình thức đào tạo chính quy của cùng một chương trình đào tạo.
3. Thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành khóa học được phép kéo dài thêm tối đa 02 năm so với thời gian thiết kế chương trình chuẩn.
4. Đối với sinh viên học liên thông đã được miễn trừ khối lượng tín chỉ tích lũy, thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành khóa học được xác định trên cơ sở thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa giảm tương ứng với khối lượng được miễn trừ.

Điều 10. Phương thức tổ chức đào tạo

1. Trường tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
2. Đào tạo theo tín chỉ là phương thức tổ chức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ của từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập của cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của trường.
3. Sinh viên không đạt một học phần bắt buộc sẽ phải học lại học phần đó hoặc học một học phần tương đương theo quy định trong chương trình đào tạo, hoặc một học phần thay thế nếu học phần đó không còn được giảng dạy.
4. Sinh viên không đạt một học phần tự chọn sẽ phải học lại học phần đó hoặc có thể chọn học một học phần tự chọn khác theo quy định trong chương trình đào tạo.

Điều 11. Hình thức đào tạo

1. Đào tạo chính quy
 - a) Các hoạt động giảng dạy được thực hiện tại trường, riêng những hoạt động thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến có thể thực hiện ngoài trường;
 - b) Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy từ 06h00 đến 20h00 các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7; thời gian tổ chức những hoạt động đặc thù của chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định của trường.
2. Đào tạo vừa làm vừa học
 - a) Các hoạt động giảng dạy được thực hiện tại trường hoặc tại cơ sở phối hợp đào tạo theo quy định liên kết đào tạo của trường, riêng những hoạt động thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến có thể thực hiện ngoài trường, cơ sở phối hợp đào tạo;
 - b) Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy linh hoạt trong ngày và trong tuần.



**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

**CHƯƠNG II
LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY**

Điều 12. Kế hoạch giảng dạy và học tập

1. Kế hoạch giảng dạy và học tập chi tiết hóa việc tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo theo năm học, học kỳ, phù hợp với hình thức đào tạo tín chỉ và phương thức tổ chức đào tạo.
2. Kế hoạch năm học thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học cho tất cả các hình thức, chương trình đào tạo, được công bố kịp thời tới các bên liên quan trước khi bắt đầu năm học.
3. Một năm học được tổ chức tối đa 03 học kỳ chính với tổng số tối thiểu 30 tuần lên lớp. Ngoài các học kỳ chính trường có thể tổ chức thêm học kỳ phụ.
4. Phòng Đào tạo đại học lập kế hoạch năm học thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học cho tất cả các hình thức, chương trình đào tạo, được công bố kịp thời tới các bên liên quan trước 02 tháng khi bắt đầu năm học.
5. Căn cứ vào kế hoạch năm học, Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình lập kế hoạch giảng dạy và học tập chi tiết việc tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo theo năm học, học kỳ, phù hợp với hình thức đào tạo.
6. Kế hoạch học kỳ bao gồm kế hoạch mở lớp, hình thức dạy và học (trực tiếp hoặc trực tuyến), lịch học, lịch thi của các học phần được tổ chức trong học kỳ cho các khóa, chương trình đào tạo, hình thức đào tạo. Kế hoạch học kỳ phải được xây dựng và công bố kịp thời với đầy đủ thông tin cần thiết, bảo đảm thuận tiện cho sinh viên xây dựng kế hoạch học tập và đăng ký học tập.
7. Thời khóa biểu thể hiện thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng lớp thuộc các khóa, hình thức và chương trình đào tạo. Thời khóa biểu của các lớp học phần bình thường được bố trí đều trong các tuần của học kỳ. Trong trường hợp cần thiết phải xếp lịch học tập trung thời gian, số giờ giảng đối với một học phần bất kỳ không vượt quá 15 giờ/tuần và 04 giờ/ngày.

Điều 13. Sinh viên đăng ký nhập học

1. Đăng ký nhập học
 - a) Đối với sinh viên tuyển mới: Sinh viên phải nộp các giấy tờ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành. Tất cả hồ sơ nhập học của sinh viên được trường lưu trữ theo quy định;
 - b) Đối với sinh viên nghỉ học tạm thời nhập học lại: Sinh viên làm thủ tục theo quy định của trường trước khi bắt đầu đăng ký học của học kỳ mới 02 tuần.



Handwritten signature



QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

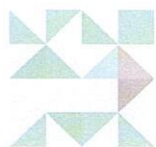
2. Sau khi kiểm tra điều kiện nhập học, phòng Đào tạo đại học trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là sinh viên chính thức của trường và được trường cung cấp:
 - a) Thẻ sinh viên;
 - b) Sổ tay sinh viên;
 - c) Tài khoản để truy cập cổng thông tin;
 - d) Thông tin về Cơ vấn học tập.
3. Mọi thủ tục đăng ký nhập học phải được hoàn thành trong thời hạn theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành và của trường.
4. Sinh viên nhập học được trường cung cấp đầy đủ các thông tin về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

Điều 14. Sắp xếp sinh viên vào học các ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo

1. Trường tuyển sinh theo ngành học. Thí sinh đạt điểm xét tuyển quy định đối với ngành học mà mình đã đăng ký thì được xếp vào học theo đúng nguyện vọng.
2. Đối với ngành có phân chuyên ngành, sinh viên đăng ký học chuyên ngành theo quy định của trường đối với từng ngành đào tạo.

Điều 15. Tổ chức đăng ký học tập

1. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, trường hướng dẫn cho sinh viên đăng ký học tập trên hệ thống đăng ký học tập của trường.
2. Sinh viên phải đăng ký lớp của học phần dự định sẽ học trong học kỳ gồm: những học phần mới, một số học phần chưa đạt (để học lại) và một số học phần đã đạt (để cải thiện điểm, nếu có) căn cứ danh sách học phần được mở và điều kiện đăng ký của mỗi học phần.
3. Sinh viên nếu không đăng ký học phần thì sinh viên phải làm đơn đề nghị tạm ngừng học theo quy định.
4. Sinh viên nếu đã đăng ký học phần mà do hoàn cảnh chưa thể đóng học phí được, sinh viên phải làm đơn xin tạm hoãn đóng học phí theo thời gian quy định trong thông báo hướng dẫn đăng ký học phần, gửi Trung tâm Trải nghiệm - Việc làm sinh viên để xem xét và đợi trả lời trong thời hạn 03 ngày.
5. Sinh viên đã đăng ký học phần nhưng không đóng học phí đúng hạn và không có đơn, hoặc có đơn nhưng không được chấp thuận thì sẽ bị hủy kết quả đăng ký học phần và sinh viên phải làm đơn đề nghị tạm ngừng học theo quy định.





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

6. Thời gian tạm ngừng học tối đa 04 học kỳ chính được tính cho toàn khóa học, kể cả thời gian xin tạm ngừng học trước đó, nếu có.
7. Khối lượng học tập sinh viên đăng ký mỗi học kỳ được quy định như sau:
 - a) Khối lượng tối thiểu không ít hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học kỳ chuẩn.
 - b) Khối lượng tối đa không vượt quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.
 - c) Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ.
8. Học kỳ đầu tiên của năm thứ nhất, sinh viên học theo thời khóa biểu quy định của trường.
9. Hiệu trưởng quy định quy trình, thủ tục, tổ chức việc đăng ký học tập của sinh viên ở mỗi học kỳ.

Điều 16. Tổ chức lớp học phần

Căn cứ khối lượng học tập của sinh viên đăng ký ở từng học kỳ, các lớp của học phần được mở với các điều kiện sau:

1. Học phần Giáo dục thể chất: Tối thiểu 30 sinh viên.
2. Học phần ngoại ngữ (cơ bản và chuyên ngành): Tối thiểu 30 sinh viên.
3. Học phần Tin học đại cương: Tối thiểu 30 sinh viên.
4. Học phần (lý thuyết) khoa học tự nhiên thuộc khối kiến thức đại cương: Tối thiểu 60 sinh viên.
5. Học phần Lý luận chính trị và Pháp luật đại cương: Tối thiểu 80 sinh viên.
6. Học phần ngành, chuyên ngành (lý thuyết): Tối thiểu 50 sinh viên.
7. Học phần ngành, chuyên ngành (thực hành lâm sàng, thực tập bệnh viện,...) thuộc khối sức khỏe: Từ 08 đến 10 sinh viên.
8. Học phần ngành, chuyên ngành (thực hành) còn lại: tối thiểu 25 sinh viên.
9. Nếu lớp học phần có số lượng sinh viên đăng ký dưới mức tối thiểu, trường có thể hủy lớp học phần. Trong những trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc mở lớp học phần có số lượng sinh viên đăng ký ít hơn số lượng quy định tối thiểu.

Điều 17. Sinh viên rút bớt học phần đã đăng ký

1. Sinh viên có thể làm đơn xin rút học phần để không đánh giá kết quả học phần đó, với điều kiện không vi phạm khối lượng tối thiểu quy định của Quy chế này.





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

2. Thời hạn được rút học phần theo thông báo của trường. Sau thời hạn quy định, nếu sinh viên vẫn giữ nguyên học phần trong phiếu đăng ký học và sinh viên không đi học sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F cho học phần đó.
3. Điều kiện rút bớt học phần đã đăng ký:
 - a) Sinh viên phải viết đơn gửi phòng Đào tạo đại học;
 - b) Không vi phạm Khoản 7 Điều 15 của Quy chế này.

Điều 18. Đăng ký học lại và học cải thiện điểm

1. Đăng ký học lại: Sinh viên có học phần không đạt thì đăng ký học lại. Nếu là học phần bắt buộc thì phải đăng ký học lại học phần đó; nếu là học phần tự chọn thì sinh viên được đăng ký học lại học phần đó hoặc đổi sang đăng ký học phần tự chọn tương đương khác.
2. Đăng ký học cải thiện điểm: Sinh viên đã có điểm học phần đạt, được đăng ký học lại học phần đó để cải thiện điểm. Kết quả cao nhất trong các lần học sẽ được chọn.
3. Thủ tục đăng ký học lại hoặc đăng ký học lại để cải thiện điểm giống như đăng ký học phần lần đầu.

Điều 19. Đăng ký học phần dự thính (hay đăng ký học thêm)

1. Sinh viên có thể học bổ sung kiến thức bằng cách đăng ký học dự thính (hay học thêm) những học phần nhà trường có mở trong học kỳ.
2. Việc đăng ký học phần dự thính được thực hiện như một học phần tự chọn tự do. Sinh viên phải tuân thủ tất cả các quy định trong đăng ký học phần và tham gia học tập lớp học phần.
3. Khi kết thúc khóa học, sau khi chọn các học phần tự chọn tự do có điểm cao nhất cho đủ số tín chỉ theo quy định, các học phần tự chọn tự do còn lại được xem là học phần dự thính, không tính điểm trung bình chung tích lũy và số tín chỉ tích lũy. Trường cấp giấy chứng nhận kết quả học học phần dự thính theo yêu cầu của sinh viên.

Điều 20. Tổ chức giảng dạy và học tập

1. Yêu cầu về tổ chức giảng dạy và học tập:
 - a) Phát huy năng lực chuyên môn và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên, phù hợp với quy định về chế độ làm việc của giảng viên;
 - b) Phát huy vai trò chủ động đồng thời đề cao trách nhiệm của sinh viên, tạo điều kiện và động lực để sinh viên nỗ lực học tập; giữ kỷ cương học đường, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo;





**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

- c) Trường tổ chức thanh tra, giám sát nội bộ và xây dựng hệ thống cải tiến chất lượng dựa trên thu thập, đánh giá ý kiến phản hồi của người học;

2. Dạy và học trực tuyến

- a) Các khoa, bộ môn thực hiện đào tạo trực tuyến tối đa 30% khối lượng của chương trình đào tạo.
- b) Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, trường thực hiện theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn và của Bộ Giáo dục và Đào tạo;



VÀ
G
C
GTAL

thun



QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

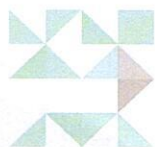
CHƯƠNG III ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 21. Đánh giá học phần

1. Đối với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần, đối với các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ có thể chỉ có một điểm đánh giá. Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10.
2. Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm của học phần là trung bình cộng của điểm các bài thực hành, làm tròn đến một chữ số thập phân.
3. Đối với các học phần đồ án, thực tập ngoài trường: Điểm học phần là điểm đánh giá đồ án hoặc báo cáo thực tập, làm tròn đến một chữ số thập phân.
4. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần;
5. Riêng việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án, khóa luận được thực hiện trực tuyến với trọng số cao hơn khi đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - a) Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất 03 thành viên;
 - b) Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và người học;
 - c) Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ.
6. Phương thức đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần thay đổi tùy theo học phần, được Hiệu trưởng phê duyệt và quy định trong đề cương chi tiết học phần.

Điều 22. Tổ chức thi giữa kỳ và thi kết thúc học phần

1. Trường tổ chức thi giữa kỳ và thi kết thúc học phần cho mỗi học kỳ theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.
2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ học phần đó, ít nhất là 2/3 ngày cho một tín chỉ.
3. Điều kiện dự thi:
 - a) Sinh viên hoàn thành các nhiệm vụ bắt buộc theo yêu cầu trong đề cương chi tiết học phần;
 - b) Sinh viên đã hoàn thành nhiệm vụ đóng học phí, lệ phí theo quy định.





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

4. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi và phải nhận điểm 0,0.
5. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu có lý do chính đáng được Trưởng Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình xác nhận và được sự cho phép của phòng Đào tạo đại học thì được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có). Trường hợp không có kỳ thi phụ, sinh viên sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ sau.
6. Sinh viên chỉ được phép dự thi một lần trong cùng một kỳ thi.

Điều 23. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi

1. Nội dung đề thi giữa kỳ và thi kết thúc học phần phải đánh giá được Chuẩn đầu ra của học phần đã công bố trong đề cương chi tiết, có sự kết hợp kiểm tra những kiến thức cơ bản và khả năng ứng dụng kiến thức đã học của sinh viên, bám sát mục tiêu học phần.
 - a) Đề thi giữa kỳ do giảng viên phụ trách học phần ra đề, trình Trưởng Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình phê duyệt;
 - b) Đề thi kết thúc học phần có thể lấy từ ngân hàng đề thi hoặc do giảng viên phụ trách học phần hoặc nhóm giảng viên được phân công ra đề thi, Trưởng Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình phê duyệt và thực hiện tổ chức nhân bản đề thi, tổ chức thi theo quy trình, quy định của trường.
2. Thời lượng làm bài thi kết thúc học phần:
 - a) Học phần có khối lượng đến 02 tín chỉ: Từ 45 phút đến dưới 75 phút đối với đề thi tự luận và đề thi tự luận kết hợp trắc nghiệm; từ 45 phút đến 60 phút đối với đề thi chỉ có trắc nghiệm;
 - b) Học phần có khối lượng 03 tín chỉ: Từ 75 phút đến 90 phút đối với đề thi tự luận và đề thi tự luận kết hợp trắc nghiệm; từ 60 phút đến 75 phút đối với đề thi chỉ có trắc nghiệm;
 - c) Học phần có khối lượng từ 4 tín chỉ trở lên: Thời lượng không quá 120 phút.
3. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm duyệt các hình thức kiểm tra, thi phù hợp cho từng học phần theo đề nghị của Trưởng Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình. Hình thức thi kết thúc học phần được thông báo cho sinh viên từ đầu học kỳ.
4. Thi vấn đáp kết thúc học phần do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp hai giảng viên chấm thi không

ĐÀO TẠO

Thư



QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

thống nhất được điểm chấm thi các giảng viên chấm thi trình Trưởng bộ môn hoặc Trưởng khoa quyết định.

5. Các điểm thi giữa kỳ và thi kết thúc học phần ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường.
6. Thời hạn công bố điểm thi kết thúc học phần cho sinh viên chậm nhất là 02 tuần sau ngày thi kết thúc học phần.

Điều 24. Tính điểm học phần

Bảng xếp loại và chuyển đổi thang điểm:

Xếp loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	8,5 đến 10	A	4,0
	7,0 đến 8,4	B	3,0
	5,5 đến 6,9	C	2,0
	4,0 đến 5,4	D	1,0
Không đạt	0,0 đến 3,9	F	0,0

1. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân trong thang điểm 10, sau đó được chuyển thành điểm chữ và quy đổi điểm chữ thành điểm số theo thang điểm 4 để tính điểm trung bình chung của học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy.
2. Học phần có điểm đạt yêu cầu là học phần có điểm học phần đạt từ 4,0 điểm trở lên và điểm thi kết thúc học phần đạt từ 4,0 trở lên theo thang điểm 10.
3. Đối với các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10) mới xem là đạt.
4. Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:
 - I : Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra.
 - X : Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu.
 - R : Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

Điều 25. Cách tính điểm trung bình chung

- Điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học hoặc điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy.

a_i là điểm của học phần thứ i .

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i .

n là tổng số học phần.

- Điểm trung bình chung học kỳ để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất. Điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học hoặc điểm trung bình chung tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực sinh viên và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

Điều 26. Chấm phúc khảo và khiếu nại điểm

- Sinh viên có thể xin phúc khảo (chấm lại) bài thi kết thúc học phần khi nhận thấy kết quả có sự khác biệt quá nhiều so với sự đánh giá của bản thân. Để phúc khảo bài thi, sinh viên nộp đơn cho phòng Đào tạo đại học trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công bố bảng điểm học phần. Sinh viên nộp lệ phí phúc khảo theo quy định của trường. Sinh viên xem kết quả sau 10 ngày hết hạn nộp đơn. Kết quả phúc khảo là kết quả cuối cùng.
- Sinh viên có quyền khiếu nại về điểm đánh giá quá trình và điểm giữa kỳ trực tiếp với giảng viên phụ trách học phần khi công bố điểm trên lớp. Sau khi bảng ghi điểm này đã được nộp cho trường, sinh viên không còn quyền khiếu nại về cột điểm quá trình nữa.
- Khi phát hiện có bất cứ sự khác biệt nào giữa bảng ghi điểm đã công bố và điểm được nhập, lưu trữ trong hệ thống quản lý học vụ, sinh viên có trách nhiệm thông báo và đề nghị phòng Đào tạo đại học kiểm tra lại và trả lời cho sinh viên về kết quả kiểm tra.



QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

Điều 27. Phân loại sinh viên và xếp hạng học lực sinh viên

- Căn cứ số tín chỉ tích lũy được từ đầu khóa học (gọi tắt là N) và số tín chỉ trung bình một năm học theo kế hoạch học tập chuẩn (gọi tắt là M), sinh viên được phân loại theo năm học, cụ thể như sau:
 - Trình độ năm thứ nhất: $N < M$.
 - Trình độ năm thứ hai: $M \leq N < 2M$.
 - Trình độ năm thứ ba: $2M \leq N < 3M$.
 - Trình độ năm thứ tư: $3M \leq N < 4M$;
 - Trình độ năm thứ năm: $4M \leq N < 5M$.
 - Trình độ năm thứ sáu: $5M \leq N < 6M$.
- Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, sinh viên được xếp hạng học lực như sau:
 - Hạng bình thường: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,0 (thang điểm 4,0) trở lên.
 - Hạng yếu: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 2,0 (thang điểm 4,0) nhưng chưa thuộc diện buộc thôi học.

Điều 28. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ hoặc sau từng năm học, dựa trên kết quả các học phần nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo mà người học đã học và có điểm theo các tiêu chí sau:

- Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên không đạt trong một học kỳ, trong một năm học, hoặc nợ đọng từ đầu khóa.
- Tổng số tín chỉ của những học phần mà sinh viên đã đạt từ đầu khóa học (số tín chỉ tích lũy), tính cả học phần được miễn học, được công nhận tín chỉ.
- Điểm trung bình của những học phần mà sinh viên đã học trong một học kỳ (điểm trung bình học kỳ), trong một năm học (điểm trung bình năm học) hoặc tính từ đầu khóa học (điểm trung bình tích lũy), tính theo điểm chính thức của học phần và trọng số là số tín chỉ của học phần đó.
- Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học hoặc điểm trung bình chung tích lũy như sau:



**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

Loại	Thang điểm 4	Thang điểm 10
Xuất sắc	Từ 3,6 đến 4,0	Từ 9,0 đến 10
Giỏi	Từ 3,2 đến cận 3,6	Từ 8,0 đến cận 9,0
Khá	Từ 2,5 đến cận 3,2	Từ 7,0 đến cận 8,0
Trung bình	Từ 2,0 đến cận 2,5	Từ 5,0 đến cận 7,0
Yếu	Từ 1,0 đến cận 2,0	Từ 4,0 đến cận 5,0
Kém	Dưới 1,0	Dưới 4,0

Điều 29. Xử lý kết quả học tập

1. Cuối mỗi học kỳ chính, sinh viên bị cảnh báo học tập dựa trên một số điều kiện như sau:
 - a) Tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng ký học trong học kỳ, hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khóa học vượt quá 24;
 - b) Điểm trung bình học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,0 đối với học kỳ tiếp theo;
 - c) Điểm trung bình tích lũy đạt dưới 1,2 đối với sinh viên trình độ năm nhất, dưới 1,4 đối với sinh viên trình độ năm thứ hai, dưới 1,6 đối với sinh viên trình độ năm thứ ba hoặc dưới 1,8 đối với sinh viên các năm tiếp theo.
2. Sinh viên bị buộc thôi học trong các trường hợp:
 - a) Không đăng ký học tập, tự ý bỏ học không có lý do, điểm trung bình chung học kỳ bằng 0,0 ở 01 học kỳ chính;
 - b) Không hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo đúng quy định của trường;
 - c) Thuộc diện bị cảnh báo kết quả học tập hai học kỳ liên tiếp;
 - d) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này;
 - e) Bị kỷ luật vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức xoá tên khỏi danh sách sinh viên của trường;
 - f) Khi hết thời gian nghỉ theo giấy phép tạm nghỉ học nhưng sinh viên không đến trường làm đơn xin nhập học lại thì xem như sinh viên tự ý bỏ học.



Handwritten signature



**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

3. Sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đào tạo ở trình độ thấp hơn hoặc chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng và được xem xét bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới này, theo quy định hiện hành của trường.
4. Sinh viên được quyền viết đơn xin thôi học vì lý do cá nhân gửi cho Trung tâm trải nghiệm – Việc làm sinh viên để trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Điều 30. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác được trường xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học.
2. Hội đồng chuyên môn của trường xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ:
 - a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;
 - b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;
 - c) Công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo.
3. Trường công khai quy định việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo; riêng đối với ngành đào tạo giáo viên thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.





**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

**CHƯƠNG IV
THỰC TẬP, XÉT TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG**

Điều 31. Thực tập tốt nghiệp

1. Trưởng Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình chịu trách nhiệm phân công giảng viên hướng dẫn thực tập, theo dõi quá trình sinh viên thực tập. Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình công bố đề cương thực tập, cách đánh giá trước khi sinh viên đi thực tập.
2. Thực tập tốt nghiệp bao gồm thực tập thực tế tại các đơn vị bên ngoài hoặc thực hành tại phòng mô phỏng của trường. Đối với thực tập thực tế bên ngoài, sinh viên có thể đăng ký nơi thực tập hoặc được Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình bố trí. Đối với thực hành mô phỏng của trường, sinh viên thực hành theo lịch của trường.
3. Kết thúc thời gian thực tập, sinh viên nộp báo cáo thực tập về Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình. Hình thức và nội dung báo cáo thực tập theo yêu cầu của từng ngành, do Trưởng Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình quy định; Báo cáo thực tập phải có đánh giá của đơn vị thực tập, có nhận xét của giảng viên hướng dẫn.

Điều 32. Khóa luận, đồ án hoặc học các học phần thay thế

1. Làm khóa luận hoặc đồ án tốt nghiệp:
 - a) Tại thời điểm đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải tích lũy đủ số tín chỉ của chương trình đào tạo và đạt học lực từ khá trở lên. Những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp phải học các môn thay thế;
 - b) Các ngành đào tạo bắt buộc phải làm đồ án tốt nghiệp, sinh viên phải tích lũy đủ 90% số tín chỉ của chương trình đào tạo và có điểm trung bình chung tích lũy trên 5,00 (theo thang điểm 10);
 - c) Khóa luận và đồ án tốt nghiệp là học phần có khối lượng tối thiểu 06 tín chỉ đối với khóa luận tốt nghiệp, tối thiểu 10 tín chỉ đối với đồ án tốt nghiệp, tùy theo đặc điểm của ngành đào tạo.
2. Học và thi một số học phần thay thế: Sinh viên không đủ điều kiện hoặc không muốn làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tương đương với số tín chỉ của đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Điều 33. Chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thực tập tốt nghiệp

1. Việc đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp được thực hiện bởi Hội đồng đánh giá do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập trên đề xuất các thành viên hội đồng của Trưởng Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình thông qua phòng Đào tạo đại học. Hội đồng đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp gồm 03 thành viên, là những người có chuyên

thum



**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

môn phù hợp, trong đó có Chủ tịch, ủy viên, thư ký. Các ngành đào tạo đặc thù có thể hội đồng gồm 05 thành viên.

2. Trường Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình chịu trách nhiệm giám sát công tác đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp. Điểm đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp là điểm trung bình cộng của toàn bộ các thành viên trong Hội đồng, người đánh giá và người hướng dẫn, được làm tròn đến một chữ số thập phân.
3. Sinh viên có đồ án, khóa luận tốt nghiệp bị điểm dưới 5,0 (theo thang điểm 10), phải đăng ký làm lại đồ án, khóa luận tốt nghiệp; hoặc phải đăng ký học thêm một số học phần thay thế, sao cho tổng số tín chỉ của các học phần thay thế tương đương với số tín chỉ của đồ án, khóa luận tốt nghiệp.
4. Sinh viên có điểm thực tập tốt nghiệp cuối khóa dưới 5,0 (theo thang điểm 10) phải đăng ký thực tập lại.

Điều 34. Thời gian, điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Hiệu trưởng quyết định thời gian và các đợt xét công nhận tốt nghiệp.
2. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:
 - a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo;
 - b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
 - c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
 - d) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh và hoàn thành các học phần giáo dục thể chất (đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao);
 - e) Thỏa mãn điều kiện chuẩn đầu ra đối với ngành đào tạo do Hiệu trưởng quy định;
 - f) Có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.
 - g) Hoàn thành nghĩa vụ học phí, lệ phí theo quy định của trường;
 - h) Có đơn gửi phòng Đào tạo đại học đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.
3. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo đại học làm thư ký và các thành viên là





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

Lãnh đạo các khoa, bộ môn/giám đốc chương trình, Trường phòng Tài chính - Kế toán và Giám đốc trung tâm Trải nghiệm - Việc làm sinh viên.

4. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng.

Điều 35. Cấp bằng tốt nghiệp

1. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo.
2. Hạng tốt nghiệp của sinh viên được xếp loại căn cứ theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học được quy tại Khoản 4 Điều 28 của Quy chế này.
3. Đối với xếp hạng văn bằng loại giỏi và loại xuất sắc bị giảm một cấp trong các trường hợp sau:
 - a) Khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;
 - b) Sinh viên đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.
4. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ (nếu có).
5. Sinh viên đã hết thời gian học tập tối đa theo quy định nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa hoàn thành những học phần Giáo dục quốc phòng-an ninh hoặc Giáo dục thể chất hoặc chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, trong thời hạn 03 năm tính từ khi thôi học được hoàn thiện các điều kiện còn thiếu và đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.
6. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập các học phần đã học trong chương trình đào tạo của trường. Những sinh viên này nếu có nguyện vọng, được quyền làm đơn xin chuyển qua các loại hình đào tạo khác theo quy định của Nhà trường.
7. Văn bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần cho sinh viên tốt nghiệp. Trường hợp bị mất hoặc bị hỏng, sinh viên có thể nộp đơn xin cấp bản sao văn bằng tốt nghiệp theo hướng dẫn của trường.



thuat



**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

**CHƯƠNG V
NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN**

Điều 36. Nghỉ học tạm thời, thôi học

1. Sinh viên được xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:
 - a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;
 - b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế;
 - c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;
 - d) Vì lý do cá nhân khác nhưng đã phải học tối thiểu 01 học kỳ ở trường và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.
2. Sinh viên làm đơn xin nghỉ học tạm thời gửi tại Trung tâm trải nghiệm - Việc làm sinh viên để có quyết định nghỉ học tạm thời.
3. Thời gian cho 01 lần nghỉ học tạm thời là 01 học kỳ chính; trường hợp đặc biệt được xem xét tạm ngừng học đến 02 học kỳ chính.
4. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian học chính thức quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này.
5. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn gửi Trung tâm trải nghiệm - Việc làm sinh viên ít nhất 02 tuần trước khi học kỳ mới bắt đầu.
6. Sinh viên được xin thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Những sinh viên này muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

Điều 37. Chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển trường, chuyển hình thức học

1. Sinh viên được xem xét chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo khác, hoặc một phân hiệu khác của trường (hoặc từ phân hiệu về trụ sở chính) khi có đủ các điều kiện sau:
 - a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này;
 - b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo, của phân hiệu (hoặc trụ sở chính) trong cùng khóa tuyển sinh;





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

- c) Trường, phân hiệu (hoặc trụ sở chính) có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - d) Được sự đồng ý của Trường Khoa, Bộ môn/Giám đốc chương trình phụ trách chương trình, ngành đào tạo, người phụ trách phân hiệu (nơi chuyển đi và chuyển đến) và của Hiệu trưởng của trường.
2. Sinh viên được xem xét chuyển trường khi có đủ các điều kiện sau:
- a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này;
 - b) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành đào tạo cùng khóa tuyển sinh tại nơi chuyển đến;
 - c) Nơi chuyển đến có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - d) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.
3. Sinh viên được xem xét chuyển từ hình thức chính quy sang hình thức vừa làm vừa học hoặc hình thức đào tạo từ xa của trường nếu còn đủ thời gian học tập theo quy định đối với hình thức chuyển đến.
4. Hiệu trưởng quy định chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ chuyển chương trình, ngành đào tạo, chuyển nơi học, chuyển trường, chuyển hình thức học.

Điều 38. Trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo

1. Trường xây dựng và ban hành quy định về công nhận lẫn nhau về quy trình đào tạo, nội dung đào tạo và giá trị của tín chỉ làm căn cứ cho phép sinh viên của trường được học một số học phần tại cơ sở đào tạo khác và ngược lại (sau đây gọi là trao đổi sinh viên).
2. Trên cơ sở đánh giá và công nhận lẫn nhau, sinh viên của trường có thể đăng ký thực hiện học một số học phần tại cơ sở đào tạo khác, nếu được hiệu trưởng của hai cơ sở đồng ý với số lượng tín chỉ mà sinh viên tích lũy tại cơ sở đào tạo khác (nếu có) không vượt quá 25% tổng khối lượng chương trình đào tạo.
3. Trong hợp tác đào tạo giữa trường và cơ sở đào tạo khác, việc đánh giá và công nhận lẫn nhau số lượng tín chỉ mà sinh viên tích lũy tại cơ sở phối hợp đào tạo khác không vượt quá 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

ĐÀO
TẠO

Handwritten signature



QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

4. Hiệu trưởng quy định chi tiết về điều kiện trao đổi sinh viên, hợp tác đào tạo, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên khi thực hiện chương trình đào tạo và công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

Điều 39. Học cùng lúc hai chương trình

1. Học cùng lúc hai chương trình dành cho sinh viên có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.
2. Sinh viên được đăng ký học chương trình thứ hai sớm nhất khi đã được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất. Tại thời điểm đăng ký, sinh viên phải đáp ứng 01 trong 02 điều kiện sau:
 - a) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh;
 - b) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.
3. Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới điểm trung bình hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.
4. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất, quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.
5. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất và đã đăng ký muộn nhất 02 năm trước thời điểm xét tốt nghiệp chương trình thứ hai.
6. Chương trình đào tạo song bằng
 - a) Sinh viên đăng ký học chương trình đào tạo song bằng sẽ tốt nghiệp cùng lúc 02 ngành trong thời gian quy định của chương trình đào tạo song bằng;
 - b) Trong thời gian học chương trình đào tạo song bằng, nếu vì hoàn cảnh sinh viên có thể chọn trở lại học một chương trình đơn ngành.
7. Hiệu trưởng quy định quy trình hướng dẫn đăng ký học và cấp bằng tốt nghiệp chương trình thứ hai.



QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

Điều 40. Học liên thông đối với người có văn bằng khác

1. Người đã tốt nghiệp các trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp được dự tuyển và học liên thông lên trình độ đại học theo quy định hiện hành và của trường.
2. Người đã tốt nghiệp đại học được dự tuyển và học liên thông để nhận thêm bằng tốt nghiệp đại học của một ngành đào tạo khác, khi cơ sở đào tạo đã áp dụng thống nhất phương thức đào tạo theo tín chỉ và đã tuyển sinh được tối thiểu 03 khóa theo ngành đào tạo và hình thức đào tạo mà người học lựa chọn.
3. Người học liên thông thực hiện chương trình đào tạo và đăng ký học tập theo kế hoạch chung như sinh viên khác cùng hình thức đào tạo. Trên cơ sở công nhận và chuyển đổi tín chỉ, sinh viên được miễn trừ các học phần tương ứng với những khối lượng học tập đã tích lũy theo quy định tại Điều 30 của Quy chế này.
4. Hiệu trưởng quy định chi tiết điều kiện, thủ tục tiếp nhận học liên thông; việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho sinh viên liên thông dựa trên nguyên tắc công bằng, minh bạch với mọi đối tượng, bảo đảm chặt chẽ yêu cầu về chất lượng, áp dụng chuẩn đầu ra chung như đối với những sinh viên khác.

Điều 41. Xử lý sinh viên vi phạm

1. Sinh viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm theo các quy định của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.
3. Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ.





**QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ**

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

**CHƯƠNG VI
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ, CÔNG KHAI THÔNG TIN**

Điều 42. Chế độ báo cáo

Trước ngày 31/12 hằng năm

1. Trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Lãnh đạo Tập đoàn về số liệu sinh viên tuyển mới, tốt nghiệp, thôi học và đang học trong năm, dự kiến sinh viên tốt nghiệp trong năm sau, tốt nghiệp đã có việc làm trong thời gian 12 tháng; phân loại theo đối tượng đầu vào, ngành đào tạo, khóa đào tạo, hình thức đào tạo.
2. Trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi liên kết đào tạo về tình hình tuyển sinh và đào tạo tại địa phương (nếu có).

Điều 43. Lưu trữ

Trường có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu liên quan tới công tác đào tạo theo các quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1. Quyết định trúng tuyển, bảng điểm gốc, quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp phát bằng tốt nghiệp cho sinh viên là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại trường.
2. Tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh, đào tạo được lưu trữ, bảo quản trong suốt quá trình đào tạo.
3. Việc tiêu hủy tài liệu liên quan đến tuyển sinh, đào tạo hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 44. Công khai thông tin

Trường công khai trên trang thông tin điện tử của mình chậm nhất 45 ngày trước khi tổ chức đào tạo

1. Quy chế của trường và các quy định quản lý đào tạo có liên quan.
2. Quyết định mở ngành và các quyết định liên quan đến chương trình sẽ tổ chức đào tạo.
3. Các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Các minh chứng về việc các chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
5. Thông báo tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh hiện hành.
6. Các minh chứng về việc đáp ứng các yêu cầu tối thiểu đối với liên kết đào tạo.





QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO TÍN CHỈ

Mã hiệu: BVU/B6-01

Ngày ban hành: 01/7/2021

Lần ban hành: 1.0 [07.21]

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Hiệu lực văn bản

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các quy định trước đây có nội dung trái với Quy chế này đều hết hiệu lực và bị hủy bỏ.
2. Trong trường hợp có xung đột giữa quy định của Quy chế này với các quy định pháp luật về cùng một vấn đề thì quy định pháp luật của Nhà nước có hiệu lực áp dụng.

Điều 46. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các Khoa, Viện, các đơn vị liên quan thuộc trường có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến cán bộ, giảng viên, nhân viên trong đơn vị. Trưởng phòng Đào tạo đại học chủ trì, phối hợp với các Khoa, Viện phổ biến nội dung Quy chế này đến toàn thể sinh viên của trường.
2. Quy chế này có 07 Chương, 46 Điều. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm ban hành các quy định, quy trình cụ thể hướng dẫn thi hành nhưng không được trái với Quy chế này, quy định của NHG và của pháp luật liên quan.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị gửi ý kiến về phòng Đào tạo đại học của trường để tổng hợp trình Hiệu trưởng quyết định. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về các nội dung sửa đổi, bổ sung. Trước khi áp dụng trường phải gửi cho B6 các nội dung sửa đổi, bổ sung để B6 giám sát./.

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS Nguyễn Lộc

